I. Thông số PLG200-12ANV

1. Điện áp danh định	12V
2. Dung lượng danh định	
Chế độ 10h (20A đến 10.80V)	200Ah
Chế độ 5h (34A đến 10.80V)	170Ah
Chế độ 3h (50A đến 10.80V)	150Ah
Chế độ 1h (120A đến 10.80V)	120Ah
3. Trọng lượng:	~64kg/140.5Lbs
4. Nội trở	~3.5mΩ
5. Dòng phóng lớn nhất 5 giây:	1200A
6. Phương pháp nạp ở 25°C(77°F)	
Nạp chu kỳ	
Điện áp nạp	14.10V đến 14.80V
Hệ số bù nhiệt	-5.0mV/°C/hộc
Dòng điện nạp lớn nhất	60A
Nạp thường xuyên	
Điện áp nạp	13.20V đến 13.80V
Hệ số bù nhiệt	-3.0mV/°C/hộc
7. Tuổi thọ thiết kế	≥12 năm
8. Dải nhiệt độ hoạt động	
Nạp -15°C(5°F) đến	60°C(140°F)
Phóng -15°C(5°F) đến	60°C(140°F)
Lưu kho -15°C(5°F) đến	60°C(140°F)
9. Độ tự phóng điện (khi lưu kho) ở 25°C(77°F)	
1 tháng	97%
3 tháng	94%
6 tháng	85%
10. Chất liệu vỏ	ABS
Lực vặn ốc kiến nghị	M8: 15N-m(153kgf-cm)
Lực vặn ốc tối đa	M8: 25N-m(255kgf-cm)

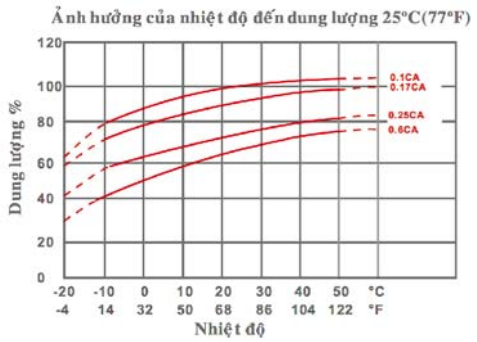

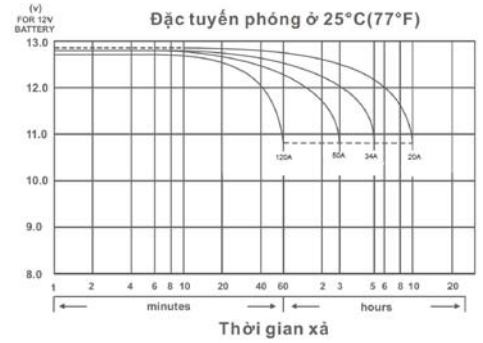

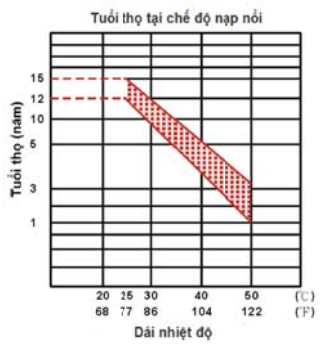

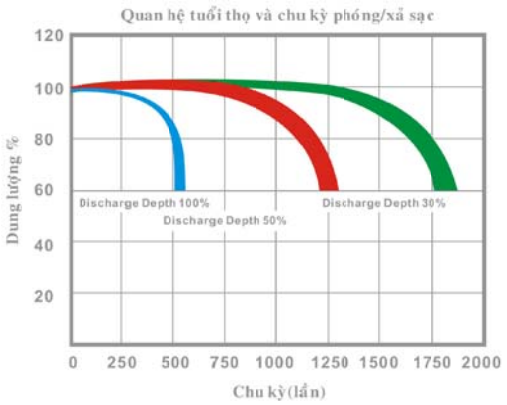

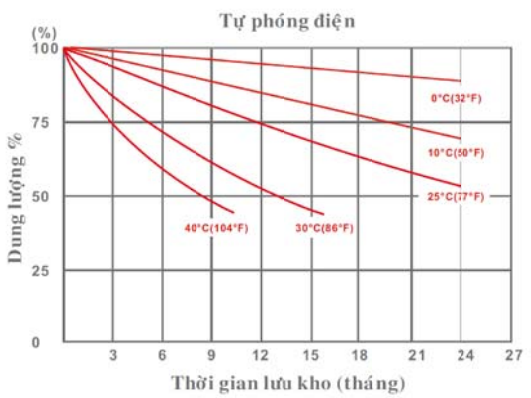

II. CẤU TẠO

STT	TÊN	CHẤT LIỆU	SL	GHI CHÚ
1	Vỏ	ABS	1	Đen
2	Nắp	ABS	1	Đen
3	Nắp trên	ABS	3	Đen
4	Bản Cực Dương	Hợp kim Pb-Ca-Sn	60	
5	Bản Cực Âm	Hợp Kim Pb-Ca-Sn	66	
6	Giấy Cách	PVC+GM	60	
7	Đầu Chì	Pb	10	
8	Điện Cực	Hợp Kim Cu-Sn	2	
9	Vòng Ron	Cao Su	2	
10	Nút acid	PP	6	
11	Bu lông	Inox 304	2	
12	Long Đền	Inox 304	2	
13	Long Đền Vênh	Inox 304	2	
14	Đá chống nổ	PP	3	
15	Chất Điện Phân	Axit Gel	1	

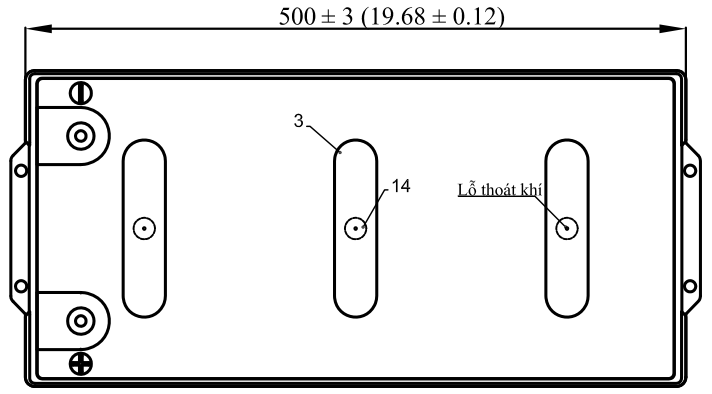

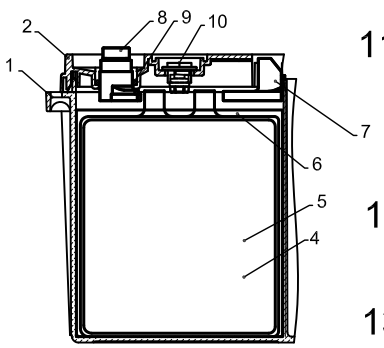

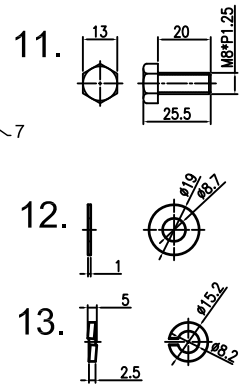

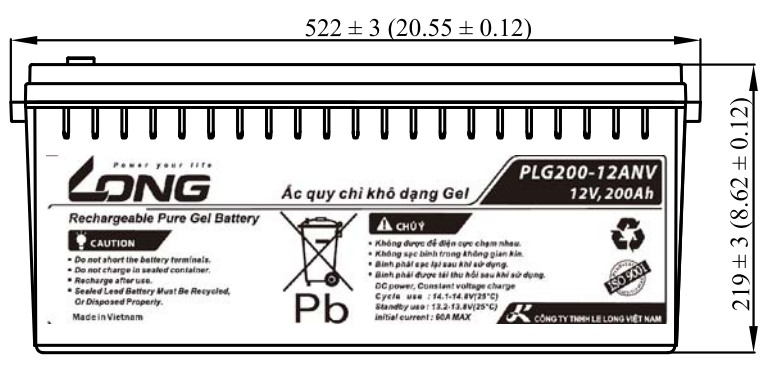

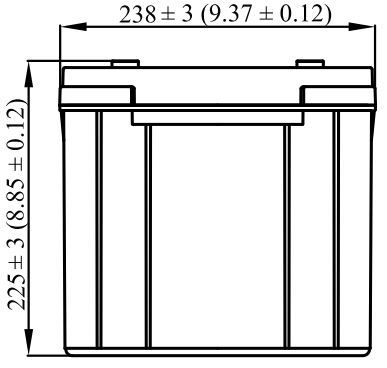

mm(inch)

STT	THAY ĐỔI	NGƯỜI THAY ĐỔI	THỜI GIAN
1			

DUNG SAI	
KÍCH THƯỚC CHO PHÉP	
0-5	±0.1
5-30	±0.3
30-200	±0.5
200-500	±0.8
500-1000	±1.0

PHÊ CHUẨN		THỜI GIAN		MÃ SỐ	
KIỂM TRA		THỜI GIAN		TÊN	KẾT CẤU BÌNH
THIẾT KẾ		THỜI GIAN		QUY CÁCH	PLG200-12ANV
NGƯỜI VẼ	DUY KHANG	THỜI GIAN	05.07.2017	TỶ LỆ	FIT
☒ KUNG LONG ☒ LE LONG				ĐƠN VỊ	mm

001-00-HNVT